

BẢNG TỔNG HỢP KINH NGHIỆM MỘT SỐ NƯỚC VỀ PPP



STT	Vấn đề	Quốc gia	Nội dung
		<i>Hàn Quốc</i>	1. Luật Đầu tư theo hình thức đối tác công tư vào cơ sở hạ tầng (bản sửa đổi mới nhất năm 2016). 2. Nghị định hướng dẫn về PPP (mới nhất năm 2017). 3. Kế hoạch cơ bản về PPP (một dạng Thông tư). 4. Các hướng dẫn chi tiết khác về lập dự án, HSMT, hợp đồng..
1	Khung pháp lý	<i>Phillippines</i>	1. Luật số 7718 về BOT (ban hành tháng 5/1994). Tuy chỉ được gọi là luật BOT nhưng thực tế luật này điều chỉnh nhiều loại hợp đồng PPP khác nhau như BOT, BT, BOO, BLT, BTO... 2. Nghị định hướng dẫn (bản mới nhất năm 2012). 3. 16 hướng dẫn về các nội dung dự án PPP.
		<i>Canada</i>	Mỗi bang có các yêu cầu pháp lý và kiểm soát riêng đối với các dự án PPP. Trong khi bang Quebec (áp dụng hệ thống dân luật như hệ thống luật của Pháp) có luật về PPP, thì bang Ontario (áp dụng hệ thống thông luật như hệ thống luật của Anh - Mỹ) lại không có luật riêng về PPP.
		<i>Pháp</i>	Là thành viên của Liên minh Châu Âu (EU) nên khi triển khai PPP phải tuân thủ luật chung của EU về PPP. Tuy nhiên, EU không có những quy định quá sâu hoặc đặc thù cho từng lĩnh vực nên các nước thành viên (trong đó có Pháp) đã ban hành các quy định riêng của mình để điều chỉnh hoạt động PPP: - Luật Sapin năm 1993 (điều chỉnh hợp đồng nhượng quyền DSP). - Pháp lệnh về hợp đồng đối tác và hợp đồng tương tự năm 2004.
		<i>Nhật Bản</i>	Luật thúc đẩy sáng kiến tài chính tư nhân năm 1999, sửa đổi năm 2012.
		<i>Indonesia</i>	1. Luật PPP (2005). 2. PPP tại quốc gia này chưa thu được nhiều thành công do thiếu sự cam kết, ủng hộ mạnh về chính trị và sự điều phối giữa các cơ quan có liên quan. Đây cũng là bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam, một quốc gia có điều kiện phát triển kinh tế - xã hội tương đồng, trong quá trình xây dựng và triển khai luật về đầu tư PPP.
		<i>Trung Quốc</i>	1. Chưa có Luật PPP. 2. Việc thực hiện dự án PPP theo Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính (năm 2015) và một số hướng dẫn khác. Ngoài ra, việc thực hiện dự án PPP tuân thủ: Luật Ngân sách, Luật Đấu thầu, Luật hợp đồng (quy định về tất cả các hình thức hợp đồng có tư nhân), ý kiến hướng dẫn của Hội đồng nhà nước về tăng cường quản lý hành chính đối với các khoản nợ của chính quyền địa phương, Quyết định của Hội đồng nhà nước về tăng cường cải cách hệ thống quản lý ngân sách và quy định pháp luật khác có liên quan.

STT	Vấn đề	Quốc gia	Nội dung
		<i>Brazil</i>	Tồn tại song song hai đạo luật: Luật PPP quốc gia (Luật 11079, 2004) và Luật nhượng quyền, cụ thể: - Luật PPP của liên bang ban hành năm 2004, quy định về: quy mô của chương trình PPP, nội dung của hợp đồng PPP, các nguyên tắc cấp bảo lãnh, thành lập doanh nghiệp dự án, đấu thầu dự án, quyền và nghĩa vụ của cơ quan nhà nước ký hợp đồng; - Luật nhượng quyền liên bang ban hành năm 1995, quy định về: các tiêu chí lựa chọn nhà thầu thông qua đấu thầu; nội dung của hợp đồng nhượng quyền; quyền và nghĩa vụ của cơ quan nhà nước ký hợp đồng, bên được nhượng quyền và người sử dụng; chính sách thuế phí; các trường hợp được áp dụng quyền tiếp nhận dự án và kết thúc hợp đồng.
		<i>Úc</i>	1. Không có Luật PPP. Ban hành Hướng dẫn PPP quốc gia – Khuôn khổ chính sách PPP (2008). 2. Các dự án PPP được quy định bởi chính sách của chính phủ, được đề ra trong bộ Hướng dẫn về chính sách quan hệ đối tác công tư của quốc gia.
		<i>Anh</i>	1. Không có Luật PPP. 2. Chương trình PPP được thực hiện trong khuôn khổ Sáng kiến tài chính tư nhân triển khai từ năm 1992. 3. Một số nguyên tắc chính của Sáng kiến tài chính tư nhân bao gồm: chuyển giao rủi ro trong xây dựng, vận hành sang cho khu vực tư nhân; thời hạn hợp đồng dài hạn; nhà đầu tư tự huy động vốn vay; nhà nước trả phí hàng năm (không áp dụng mô hình nhà đầu tư tự kinh doanh và thu phí trực tiếp từ người sử dụng); hợp đồng PPP điều chỉnh mối quan hệ giữa các bên trong suốt thời gian dự án.
		<i>Hà Lan</i>	1. Không có Luật PPP. 2. Tương tự như Pháp, các quy định về mua sắm công của Hà Lan được điều chỉnh bởi hệ thống quy định về mua sắm công của EU. Quy định mua sắm này dựa trên nguyên tắc áp dụng quá trình đấu thầu đối thoại cạnh tranh, mang tính chất đối tác công - tư; theo đó, trong quá trình đấu thầu, nhà thầu và bên mời thầu đàm phán để đạt được một thỏa thuận về việc phân bổ rủi ro của dự án.
		<i>Nam Phi</i>	1. Không có Luật PPP. 2. Pháp luật điều chỉnh các dự án PPP tại Nam Phi là quy chế áp dụng cho Bộ Tài chính được ban hành trong Luật quản lý tài chính công năm 1991.
		<i>Chile</i>	1. Chương trình PPP được triển khai từ năm 1991 và được điều chỉnh bởi một nghị định về nhượng quyền; đến năm 2010, nghị định này được nâng cấp thành Luật nhượng quyền (Luật 20.410, 2010). 2. Luật nhượng quyền quy định khung thể chế cho PPP, các nguyên tắc đấu thầu, quyền và nghĩa vụ của bên được nhượng quyền, các quy định về kiểm tra và giám sát và quy trình thủ tục giải quyết tranh chấp.

STT	Vấn đề	Quốc gia	Nội dung
		Canada	<p>1. Mỗi bang có các yêu cầu pháp lý và kiểm soát riêng đối với các dự án PPP. Trong khi bang Quebec (áp dụng hệ thống dân luật như hệ thống luật của Pháp) có luật về PPP, thì bang Ontario (áp dụng hệ thống luật như hệ thống luật của Anh - Mỹ) lại không có luật về PPP.</p> <p>2. Quan hệ hợp đồng giữa nhà nước và nhà đầu tư chủ yếu theo thị trường và luật thương mại. Ngoài ra, các văn bản pháp lý liên quan đến áp dụng mô hình PPP như: Luật về giao kết hợp đồng của các tổ chức thuộc khu vực công, Luật về hợp tác trong lĩnh vực cơ sở hạ tầng giao thông và Luật thành lập tổ chức Hạ tầng Quebec.</p>
		Hoa Kỳ	<p>Một số bang đã ban hành các quy định pháp lý áp dụng đơn lẻ đối với từng nhóm dự án PPP cụ thể, làm cơ sở cho phép khu vực tư nhân đầu tư thí điểm vào một số dự án cơ sở hạ tầng, đặc biệt trong lĩnh vực giao thông vận tải, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luật các tập đoàn phát triển đường cao tốc tại bang Virginia năm 1988; - Luật tại bang California năm 1989 áp dụng cho xây dựng đường giao thông có thu phí; - Đạo luật về hợp tác công tư trong lĩnh vực giao thông vận tải được ban hành năm 1995 tại bang Virginia.
		Các quốc gia khác	<p>1. Các nước có Luật PPP: Đức, Afghanistan, Colombia, Mexico, Bồ Đào Nha, Argentina, Bangladesh, Belarus, Bulgaria, Ecuador, Ai Cập, Hy Lạp, El Salvador, Fiji, Guinea (Luật BOT), Dubai, Jordan, Kenya, Kuwait, Kyrgyz Republic, Lebanon, Malawi, Mauritius (Luật BOT và Luật PPP sửa đổi), Morocco, Mozambique, Pakistan, Papua New Guinea, Puerto Rico, Rwanda, Senegal (Luật BOT), Slovenia, Tanzania, Uganda, Các vương quốc Ả Rập thống nhất, Uruguay, Zambia.</p> <p>2. Các nước có Luật Nhượng quyền: Bi, Campuchia, Costa Rica, Croatia, Phần Lan, Lithuania, Moldova, Mông Cổ, Montenegro, Tây Ban Nha, Togo, Tunisia, Ukraine, Uzbekistan.</p> <p>3. Cả Luật PPP và Luật Nhượng quyền: Bosnia and Herzegovina, Kazakhstan, Kosovo, Macedonia, Ba Lan, Romania, Serbia.</p> <p>4. Các nước chỉ ban hành hướng dẫn về PPP: Ấn Độ, Ireland, Malaysia, New Zealand, Bắc Ireland, Singapore, Anh.</p>
2	Loại hợp đồng	Hàn Quốc	<ul style="list-style-type: none"> - BTO; BTL; BOT; BOO; BLT; - ROT (Tái thiết – Vận hành – Chuyển giao); - ROO (Tái thiết – Vận hành – Sở hữu); - RTL (Tái thiết – Chuyển giao – Cho thuê); - Các hình thức khác.

STT	Vấn đề	Quốc gia	Nội dung
		<i>Phillippines</i>	<ul style="list-style-type: none"> - BOT, BT, BOO, BLT, BTO; - CAO (Contract add and Operate – Nâng cấp, vận hành): Nhà đầu tư nâng cấp (bổ sung) công trình hiện có, vận hành công trình dự án sau khi nâng cấp trong thời hạn nhất định. Nhà đầu tư thu phí từ người sử dụng theo thời hạn và tiến độ thỏa thuận tại hợp đồng dự án; tiếp nhận quyền kiểm soát sau thời hạn cho thuê. Có thể có hoặc không có thỏa thuận chuyển giao liên quan đến công trình dự án được bổ sung bởi nhà đầu tư; - DOT (Develop – Operate – Transfer: Xây dựng cơ sở hạ tầng phụ trợ - Vận hành – Chuyển giao): Nhà đầu tư xây dựng và vận hành công trình cơ sở hạ tầng mới, chuyển giao tài sản/công trình dự án khi kết thúc thời hạn hợp đồng dự án. Nhà đầu tư có một số lợi ích từ việc đầu tư ban đầu như giá trị cho thuê hoặc giá trị tài sản cao hơn; giống với loại hợp đồng BOT với phương án xây dựng tài sản hạ tầng phụ trợ; - ROT (Tái thiết – Vận hành – Chuyển giao): Nhà đầu tư nâng cấp, vận hành và bảo dưỡng công trình dự án, công trình dự án được chuyển giao sau khi kết thúc thời hạn nhượng quyền; - ROO (Tái thiết - Sở hữu - Vận hành): Nhà đầu tư nâng cấp và sở hữu công trình trong thời hạn vận hành trên cơ sở không có vi phạm về nhượng quyền. Nhà nước chuyển giao công trình và nhượng quyền cho nhà đầu tư thực hiện dự án và có thể có phương án chia sẻ lợi nhuận. Thời hạn vận hành phụ thuộc vào thỏa thuận nhượng quyền.
		<i>Canada</i>	<ul style="list-style-type: none"> -Hợp đồng nhượng quyền: Nhà nước đã có sẵn công trình, dịch vụ công, tài sản công rồi đấu thầu lựa chọn nhà thầu để khai thác, vận hành công trình và cung cấp dịch vụ công; - DBFM (Thiết kế - Xây dựng - Tài trợ - Bảo trì): Nhà đầu tư thiết kế, xây dựng, thu xếp tài chính để xây dựng công trình và bảo trì công trình trong khoảng thời gian hợp đồng. NĐT thường được nhận thanh toán 30 - 50% giá trị dự án sau khi hoàn tất giai đoạn xây dựng và phần còn lại sẽ nhận trong khoảng thời gian 25-30 năm tiếp theo. Đây là hợp đồng phổ biến nhất tại Canada đối với các công trình xây dựng mới; - DBFMO: Nhà đầu tư có thêm trách nhiệm vận hành dự án (so với DBFM); - DBF (Thiết kế - Xây dựng - Thu xếp tài chính): Nhà đầu tư thiết kế, xây dựng. Nhà đầu tư nhận thanh toán 100% giá trị dự án sau giai đoạn xây dựng; - BF (Xây dựng - Thu xếp tài chính): Nhà đầu tư trúng thầu sẽ chịu trách nhiệm xây dựng công trình, thu xếp tài chính để xây dựng công trình. Nhà đầu tư nhận thanh toán 100% giá trị dự án sau khi hoàn tất giai đoạn xây dựng; - Dạng DBFM và DBF thường áp dụng cho các dự án phát triển cơ sở hạ tầng mới trong khi dạng BF phù hợp với các dự án nâng cấp, cải tạo;

STT	Vấn đề	Quốc gia	Nội dung
			<p>- O&M (Vận hành và bảo trì): Thường được áp dụng đối với các dự án cấp nước và xử lý nước thải.</p> <p>- Hợp đồng nhượng quyền dịch vụ công (DSP - Délégation de Service Public): hợp đồng theo đó một pháp nhân thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật công giao việc quản lý một dịch vụ công thuộc trách nhiệm của mình cho một đơn vị được ủy quyền thuộc nhà nước hay tư nhân, lợi ích của công ty được ủy quyền phụ thuộc lớn vào kết quả kinh doanh, khai thác dịch vụ được giao”.</p>
		<i>Pháp</i>	<p>Đối với loại này thì năm 1993, Pháp có Luật Sapin điều chỉnh về hình thức này:</p> <p>- Hợp đồng đối tác (CP - Contrat de Partenariat). Pháp ban hành Pháp lệnh điều chỉnh hình thức PPP này. Hợp đồng bao gồm việc: nhà đầu tư thu xếp tài chính, xây dựng hoặc cải tạo công trình, bảo trì, bảo dưỡng, khai thác, quản lý.</p> <p>- Hợp đồng tương tự khác:</p> <p>+ BEA (Bail Emphytéotique Administrative - Thỏa thuận hợp tác các công trình hành chính): Áp dụng cho các công trình bất động sản (trung tâm thể thao, trung tâm văn hóa, nhà ở xã hội...).</p> <p>+ BEH (Bail Emphytéotique Hospitalier - Thỏa thuận hợp tác các công trình bệnh viện) bằng hợp đồng chủ yếu cho lĩnh vực y tế.</p> <p>+ AOT/LOA (giấy phép sử dụng tạm thời bằng cho thuê/chọn mua) và hợp đồng cho thuê tài chính bằng hình thức hợp đồng đối với các công trình xây dựng và các trang thiết bị cho lĩnh vực như giáo dục, chiếu sáng công cộng, hệ thống các công trình ngầm dưới đường giao thông...</p>
		<i>Nhật Bản</i>	<p>- Nhà nước thanh toán đều cho nhà đầu tư: Hình thức PFI theo đó, vốn của tư nhân được huy động trong thời gian xây dựng công trình và Nhà nước thanh toán trong khoảng thời gian dài (không quá 30 năm);</p> <p>- Nhượng quyền khai thác công trình, dịch vụ công: Đến năm 2011, mở rộng hình thức PFI, bao gồm cả “nhượng quyền khai thác” với đặc điểm: trên cơ sở công trình kết cấu hạ tầng sẵn có, Nhà nước nhượng quyền khai thác cho khối tư nhân (Nhà nước vẫn nắm quyền sở hữu công trình) nhằm đảm bảo việc vận hành công trình có hiệu quả cũng như khai thác ở mức độ hợp lý nguồn phí thu từ người sử dụng.</p>
		<i>Trung Quốc</i>	<p>- Quy định tại Thông tư của BTC về PPP:</p> <p>+ O&M (Vận hành và bảo trì): Nhà nước trao quyền vận hành, bảo dưỡng cho nhà đầu tư nhưng nhà đầu tư không chịu trách nhiệm cung cấp dịch vụ công. Nhà nước giữ quyền sở hữu công trình và trả phí O&M cho nhà đầu tư (thời hạn hợp đồng không quá 8 năm).</p> <p>+ Hợp đồng quản lý: Nhà nước nhượng quyền vận hành, bảo dưỡng công trình, cung cấp dịch vụ công cho nhà đầu tư. Nhà nước vẫn giữ quyền sở hữu tài sản và thanh toán phần phí quản lý cho nhà đầu tư (thời hạn</p>

STT	Vấn đề	Quốc gia	Nội dung
			<p>hợp đồng không quá 3 năm).</p> <p>+ BOT.</p> <p>+ BOO.</p> <p>+ TOT (Chuyển giao – Vận hành – Chuyển giao): Nhà nước nhượng quyền sở hữu tài sản cho nhà đầu tư để lấy một khoản tiền. Sau đó, nhà đầu tư chịu trách nhiệm vận hành, bảo dưỡng, cung cấp dịch vụ công. Hết thời hạn hợp đồng thì chuyển nhượng lại tài sản cho nhà nước.</p> <p>+ ROT: Tái thiết (mở rộng, cải tạo) – Vận hành – Chuyển giao.</p>
		<i>Brazil</i>	<p>Có 02 loại hợp đồng PPP:</p> <p>- Nhượng quyền tài trợ - các khoản lợi nhuận thu được từ khoản thu xếp vốn của bên tư nhân từ phí người sử dụng và khoản thanh toán của chính phủ;</p> <p>- Nhượng quyền hành chính - các khoản giảm phí hành chính - tất cả các khoản thu nhập cho các bên tư nhân đến từ việc chuyển giao của chính phủ.</p>
		<i>Chile</i>	Luật pháp không chi rõ các ngành. Tuy nhiên, các dự án PPP sẽ khai thác các công trình và dịch vụ công cộng, sử dụng "hàng hoá quốc gia" để phát triển các dịch vụ cần thiết.
		<i>Colombia</i>	Hợp đồng PPP phải luôn làm cho nhà đầu tư tư nhân chịu trách nhiệm về hoạt động và bảo trì, và phải dưới 30 năm. (Nếu dự án kéo dài hơn, nó sẽ phải được sự phê duyệt của Hội đồng Quốc gia về Chính sách Kinh tế và Xã hội).
		<i>Mexico</i>	<p>- Các loại hợp đồng - định nghĩa PPP là mối quan hệ hợp đồng dài hạn giữa các thực thể công và tư, để cung cấp các dịch vụ cho khu vực công hoặc công chúng, và khi cơ sở hạ tầng được cung cấp để nâng cao phúc lợi xã hội và mức đầu tư trong nước.</p> <p>- Các hợp đồng không được vượt quá 40 năm (kể cả gia hạn hợp đồng) - hợp đồng dài hơn 40 năm phải được pháp luật chấp thuận.</p>
3	Lĩnh vực đầu tư	<i>Hàn Quốc</i>	53 lĩnh vực chi tiết (Điều 2 của Luật).
		<i>Phillippines</i>	18 lĩnh vực chi tiết theo các ngành (Điều 2.2 của Luật).
		<i>Canada</i>	Giao thông, y tế, tư pháp, năng lượng, giáo dục, quốc phòng, môi trường, bất động sản, giải trí và văn hóa, dịch vụ công.
		<i>Pháp</i>	Không nêu.
		<i>Nhật Bản</i>	Có 05 nhóm dự án: công trình công cộng, công trình sử dụng cho việc công; công trình lợi ích công; công trình bưu chính.

STT	Vấn đề	Quốc gia	Nội dung
		<i>Trung Quốc</i>	Dịch vụ công trong các lĩnh vực: Năng lượng, giao thông vận tải, bảo vệ môi trường, nông nghiệp, lâm nghiệp, khoa học và công nghệ, dự án nhà ở giá rẻ, y tế, văn hóa, thể thao.
		<i>Singapore</i>	(Cẩm nang PPP 2004): chỉ giới hạn ở những lĩnh vực có thành công về PPP ở các nước khác - bao gồm các cơ sở thể thao, nhà hòa thiêu, công trình xử lý nước và xử lý nước thải, cơ sở hạ tầng CNTT lớn, cơ sở giáo dục, bệnh viện và phòng khám đa khoa, đường cao tốc và các văn phòng làm việc của chính phủ.
4	Quy mô	<i>Úc</i>	PPP sẽ chỉ có thể áp dụng cho các dự án trên 50 triệu đô la Mỹ.
		<i>Brazil</i>	PPP sẽ chỉ được sử dụng cho dự án hơn 20 triệu reais (tương đương 11,7 triệu đô la Mỹ).
		<i>Colombia</i>	Tổng mức đầu tư vào dự án phải trên 6000 smmlv (tương đương Mức lương tối thiểu theo luật pháp hàng tháng).
		<i>Singapore</i>	PPP sẽ chỉ được sử dụng cho các dự án trên 50 triệu đô la Mỹ.
5	Hội đồng cấp quốc gia	<i>Hàn Quốc</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Ủy ban thẩm định dự án PPP trực thuộc Bộ Kinh tế tài chính. - Quy định tại cấp Luật: (i) Nội dung thẩm định của Ủy ban (các khía cạnh của dự án, chính sách về PPP...); (2) Thành phần của Ủy ban (Bộ trưởng Bộ KTTC và Thứ trưởng các Bộ ngành và 8 người thuộc khu vực tư nhân có kiến thức và kinh nghiệm). - Quy định tại cấp Nghị định, Thông tư: Hoạt động của Ủy ban (quyền của chủ tịch ủy ban...); Điều kiện dự án phải qua thẩm định của ủy ban: (i) FS của dự án PPP trên 200 tỷ won, dự án BTL trên 100 tỷ won; (ii) HSMT của dự án trên 200 tỷ won hoặc dưới 200 tỷ won nhưng có vốn trung ương hỗ trợ; (iii) Dự thảo hợp đồng của dự án trên 200 tỷ won.
		<i>Phillippines</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Hội đồng cơ quan kinh tế và phát triển quốc gia (NEDA). - Dự án có tổng mức đầu tư trên 6 triệu USD phải được NEDA chấp thuận.
		<i>Canada</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Không áp dụng: Canada là một quốc gia liên bang, theo đó trách nhiệm cho việc đầu tư cơ sở hạ tầng được chia đều cho các cấp Chính phủ (mô hình phân cấp). Trên Trung ương thì có Hội đồng về PPP chịu trách nhiệm chung và quản lý Quỹ PPP Canada. - Các cơ quan chuyên trách của từng Bang: Cơ quan hạ tầng Bang Ontario, PPP Canada và Hạ tầng Quebec, Văn phòng PPP thuộc Ủy ban ngân sách Alberta.
		<i>Pháp</i>	<p>1. Hội đồng tư vấn nhà nước (không chỉ dành riêng cho dự án PPP):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành phần: Đa dạng, gồm CQNNN, hiệp hội nghề nghiệp đại diện cho khu vực tư nhân, viện nghiên cứu, trường đại học. - Nhiệm vụ:

STT	Vấn đề	Quốc gia	Nội dung
			<p>+ Hội đồng có nhiệm vụ chính là tư vấn chính sách cho Chính phủ.</p> <p>+ <i>Giải quyết các tranh chấp hợp đồng (bao gồm dự án PPP)</i> tại Pháp. Theo đó, hội đồng có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp như vai trò của Tòa án. Phán quyết của Hội đồng là phán quyết cuối cùng.</p> <p>2. Văn phòng hỗ trợ PPP (MAPPP) thuộc Bộ Kinh tế và Tài chính (đối với dự án của CQNN cấp trung ương hoặc dự án mới, phức tạp)</p> <p>- Thuộc tổng cục ngân khố, Bộ Kinh tế và Tài chính.</p> <p>- Nhiệm vụ:</p> <p>+ <i>Thẩm định về mặt kinh tế của dự án, duyệt các hợp đồng CP</i> do CQNNCTQ ở cấp trung ương đề xuất (cấp địa phương thì MAPPP chỉ đóng góp ý kiến tư vấn).</p> <p>+ Có ý kiến thẩm định với các <i>hợp đồng phức tạp hoặc có cơ chế tài chính mới</i>, trên cơ sở yêu cầu của Bộ trưởng Bộ Kinh tế Tài chính.</p> <p>+ Nhiệm vụ khác về chính sách, ban hành văn bản hướng dẫn.</p>
		<i>Nhật Bản</i>	Không nêu.
		<i>Trung Quốc</i>	<p>- Ở cấp chính quyền trung ương, các bộ của hội đồng nhà nước chịu trách nhiệm hướng dẫn và giám sát việc thúc đẩy PPP trong các lĩnh vực liên quan tùy theo phân chia chức năng. Bộ Tài chính sẽ chịu trách nhiệm điều phối các hình thức đối tác trong lĩnh vực dịch vụ công và Ủy ban cải cách và phát triển quốc gia (NDRC) sẽ chịu trách nhiệm điều phối các hình thức đối tác trong lĩnh vực cơ sở hạ tầng truyền thông. Nhưng đối với một số lĩnh vực hoặc ngành công nghiệp cung cấp dịch vụ công với cơ sở hạ tầng truyền thông (ví dụ: giao thông, công trình đô thị, nông nghiệp, lâm nghiệp, bảo tồn nước, bảo vệ môi trường) vẫn có sự khác biệt về quan điểm của hai bộ phận này sẽ là cơ quan điều phối. BTC và NDRC lần lượt công bố danh mục dự án, hướng dẫn thực hiện trong lĩnh vực phụ trách của mình.</p> <p>- Hầu hết các dự án PPP được công bố bởi chính quyền địa phương cấp quận, thành phố hoặc cấp trên. Các cơ quan này sẽ chịu trách nhiệm rà soát, điều phối, kiểm tra và giám sát dự án PPP. Để thực hiện một dự án PPP, chính quyền địa phương sẽ chỉ định một cơ quan thực hiện chịu trách nhiệm chuẩn bị, đấu thầu, giám sát và chuyển giao dự án.</p>
6	Vốn nhà nước hỗ trợ trong	<i>Hàn Quốc</i>	<p>- Có áp dụng cơ chế VGF nhưng không có Quỹ VGF.</p> <p>- Chính phủ Hàn Quốc giao các Bộ chuyên ngành hướng dẫn mức trần phần vốn Nhà nước đóng góp cho Hỗ trợ trong giai đoạn xây dựng và bồi thường giải phóng mặt bằng.</p>

STT	Vấn đề	Quốc gia	Nội dung
	giai đoạn xây dựng (Viability Gap Funding)		<p>- Tùy lĩnh vực, phần vốn góp này có thể chiếm tối đa 30% (đường bộ, cảng), 50% (đường sắt) tổng chi phí đầu tư.</p> <p>- Thời gian đầu VGF cấp cả hỗ trợ vốn xây dựng (cho hợp đồng theo mô hình BTO) và vốn thanh toán cho nhà đầu tư trong giai đoạn vận hành (cho hợp đồng theo mô hình BTL). Tuy nhiên, quy định về vốn thanh toán cho nhà đầu tư rất</p>
			chặt chẽ nhằm giảm nợ tiềm ẩn của Chính phủ; tổng chi phí thanh toán cho nhà đầu tư phải được trình Quốc hội để phê duyệt.
		<i>Phillippines</i>	Có áp dụng cơ chế VGF và Quỹ VGF.
		<i>Canada</i>	Có áp dụng và có Quỹ (Quỹ PPP Canada). Quỹ do Bộ Tài chính quản lý. Mức trần hỗ trợ là 25% chi phí xây dựng
		<i>Pháp</i>	Không nêu
		<i>Nhật Bản</i>	Quỹ PFI với nguồn vốn từ cả khu vực công và khu vực tư và nhiệm vụ đầu ra là đầu tư mang tính dẫn dắt (“vốn môi”) cho các dự án PFI cụ thể.
		<i>Trung Quốc</i>	Có cơ chế VGF (cơ chế VGF được hiểu là bao gồm: hỗ trợ tài chính, vốn cổ phần, cho vay ưu đãi các chính sách ưu đãi khác khi dự án có phí dịch vụ không đủ bù đắp chi phí và lợi nhuận hợp lý cho nhà đầu tư).
		<i>Ấn Độ</i>	Có áp dụng cơ chế VGF nhưng không có Quỹ VGF. Vốn VGF không được vượt quá mức trần là 40% tổng vốn đầu tư (không bao gồm 10% tổng chi phí để chi cho giải phóng mặt bằng, tái định cư), trong đó ngân sách trung ương hỗ trợ tối đa 20% tổng vốn và ngân sách địa phương hoặc Bộ ngành, cấp bổ sung phần còn lại. VGF không được cấp cho dự án có DNNN tham gia.
		<i>Brazil</i>	Có áp dụng VGF nhưng không có Quỹ. Quỹ được phân bổ 3% từ ngân sách nhà nước cấp liên bang và bang; không quy định mức trần VGF.
		<i>Mexico</i>	Có áp dụng và có Quỹ VGF (Quỹ FONADIN-Quỹ hạ tầng quốc gia): được hình thành năm 2008, mức vốn được cấp ban đầu là 3,3 tỷ USD – không theo kiểu phân bổ ngân sách trung hạn hay hàng năm, do Ngân hàng Phát triển quốc gia Mexico quản lý. Quỹ được phép đầu tư sinh lời. Hình thức cấp VGF: vốn góp trong TMĐT (subsidy), vốn vay (loan), vốn chủ sở hữu (equity), bảo lãnh (guarantee). Mức trần VGF: subsidy 50% TMĐT, tối đa 30% vốn vay huy động (total debt) nhưng là khoản vay thứ cấp (không ưu tiên) – subordinated debt.
7	Bảo lãnh doanh thu	<i>Hàn Quốc</i>	Từ năm 1998: Áp dụng cơ chế bảo lãnh doanh thu tối thiểu (MRG), nguồn vốn chi trả bảo lãnh được phân bổ từ từ 2% tổng chi ngân sách cho dự án PPP.

STT	Vấn đề	Quốc gia	Nội dung
	tối thiểu		<ul style="list-style-type: none"> - Cơ chế MRG cụ thể: + Năm 1999: bảo lãnh trong toàn bộ thời gian vận hành; Mức bảo lãnh 90% (với dự án do Nhà nước đề xuất) và 80% (với dự án do NĐT đề xuất). + Năm 2003: áp dụng với dự án BOT, trong thời gian 15 năm với mức bảo lãnh giảm dần: 90% trong 5 năm đầu, 80% trong 5 năm tiếp, 70% trong 5 năm cuối. + Năm 2006: chỉ áp dụng với dự án do nhà nước lập, với thời gian bảo lãnh là 10 năm, mức bảo lãnh 75% trong 5 năm đầu, 65% trong 5 năm sau. - Hiện nay không còn áp dụng MRG nữa.
		<i>Phillippines</i>	Không nêu cụ thể.
		<i>Nhật Bản</i>	Không áp dụng.
		<i>Mexico</i>	Luật Nhượng quyền và quy định rõ về các loại bảo lãnh liên quan đến doanh thu (Bảo lãnh doanh thu tối thiểu, thu nhập thấp nhất, doanh thu hiện tại thấp nhất).
		<i>Chile</i>	Luật Nhượng quyền và quy định rõ về các loại bảo lãnh liên quan đến doanh thu (Bảo lãnh doanh thu tối thiểu, thu nhập thấp nhất, doanh thu hiện tại thấp nhất).
8	Bảo lãnh thu nhập tối thiểu (Minimum Income Guarantee)	<i>Chile</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Bảo lãnh mức doanh thu để bù đắp 70% tổng chi phí đầu tư ban đầu và chi phí vận hành, duy tu bảo dưỡng của dự án (tổng chi phí vốn vay thường chiếm 70% tổng chi phí đầu tư cả vòng đời dự án). - Doanh thu thực tế thấp hơn so với mức quy định tại HĐ thì CP thanh toán phần chênh lệch giảm. - Doanh thu thực tế cao hơn làm cho lợi nhuận/vốn chủ >15% thì NĐT phải chia sẻ 50% chênh lệch tăng với CP.
9	Bảo lãnh tỷ giá	<i>Hàn Quốc</i>	Nếu đồng won giảm 20% so với dự tính ban đầu, CP sẽ trả NĐT 50% tổng giá trị thiệt hại và ngược lại.
		<i>Chile</i>	Nếu đồng nội tệ giảm 10% so với dự tính ban đầu, CP sẽ trả NĐT 100% tổng giá trị thiệt hại và ngược lại.
		<i>Tây Ban Nha</i>	<ul style="list-style-type: none"> Luật 1972 – Bảo lãnh tỷ giá. + Loại dự án: Dự án thu phí đường bộ có ít nhất 45%TMĐT vay nước ngoài, 10%TMĐT vốn chủ và tối đa 45%TMĐT vay trong nước. + Mức bảo lãnh: Bảo lãnh tỷ giá cho 75% vốn vay nước ngoài.
10	Bảo lãnh vốn vay	<i>Hàn Quốc</i>	<ul style="list-style-type: none"> Có áp dụng và có Quỹ bảo lãnh vốn vay được quy định trong Luật PPP. Cụ thể: Chính phủ cấp vốn điều lệ khoảng 705 triệu USD. Quỹ được phép cấp tín dụng đến 20 lần vốn điều lệ cho các khoản vay do nhà đầu tư tư nhân thực hiện, quy mô khoản vay được bảo lãnh lên đến 364 triệu USD

STT	Vấn đề	Quốc gia	Nội dung
			mỗi dự án. Cho đến nay, quỹ đã bảo lãnh được 244 dự án với số vốn được bảo lãnh là 21 tỉ USD. Sản phẩm bảo lãnh gồm: (1) bảo lãnh trực tiếp cho khoản vay của nhà đầu tư; (2) bảo lãnh trái phiếu có tài sản đảm bảo của doanh nghiệp dự án khi tham gia thị trường vốn.
		<i>Philippines</i>	Luật về vốn cho doanh nghiệp do nhà nước sở hữu và kiểm soát (GOCC) và Luật vay vốn nước ngoài RA4860 cho phép GOCC trực tiếp vay vốn của ngân hàng nước ngoài và được Chính phủ Philippines bảo lãnh. Quy trình thủ tục và tiêu chí được cấp bảo lãnh vay vốn của Chính phủ cho GOCC được quy định tại Thông tư 1-2016 của Bộ Tài chính. - Thẩm định, phê duyệt việc cấp bảo lãnh khoản vay: Cơ quan phát triển và kinh tế quốc gia (NEDA – tương tự như Bộ KH&ĐT tại Việt Nam); Hội đồng tiền tệ quốc gia (MB) và Bộ Tài chính (MOF) trên cơ sở thẩm định tài chính của các dự án: phân tích dòng tiền; tính khả thi của dự án; hạn mức cấp bảo lãnh và các điều kiện, điều khoản vay vốn của các doanh nghiệp nhà nước...
11	Bảo lãnh các rủi ro khác	<i>Philippines</i>	- Chính phủ Philippines cung cấp các khoản bảo lãnh cho các rủi ro nhất định trong các hợp đồng dự án PPP (rủi ro về thay đổi luật pháp, rủi ro về giải phóng mặt bằng và tái định cư, rủi ro về điều chỉnh thuế phí, rủi ro về kết thúc hợp đồng trước thời hạn, rủi ro về sự cố bất khả kháng...) - Việc phê duyệt về cấp bảo lãnh rủi ro cho các dự án PPP được bao gồm trong quá trình phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án do Cơ quan phát triển và kinh tế quốc gia (NEDA) đảm trách trên cơ sở xem xét các nội dung cụ thể của dự án như: hiệu quả đầu tư, phân bổ rủi ro trong cấu trúc hợp đồng PPP, kế hoạch quản lý nợ tiềm ẩn của dự án, ước tính nợ tiềm ẩn ban đầu và trong suốt vòng đời dự án.
12	Quyết toán	<i>Hàn Quốc</i>	- Không có quyết toán vốn đầu tư xây dựng mà sau khi hoàn thành công trình, nhà đầu tư nộp báo cáo hoàn thành công trình và được CQNNCTQ xác nhận hoàn thành công trình (Khoản 1 Điều 22). - Sau khi nhận được hồ sơ xin cấp xác nhận hoàn thành công trình, cơ quan có thẩm quyền sẽ kiểm tra và cấp xác nhận hoàn thành công trình cho đối tượng nộp hồ sơ (Khoản 2 Điều 22). - Không sử dụng đất và cơ sở hạ tầng được tạo lập bởi dự án PPP trước khi xác nhận hoàn thành công trình được cấp, trừ trường hợp được cơ quan có thẩm quyền cho phép sử dụng (Khoản 5 Điều 22). - Nếu nhà đầu tư thực hiện dự án hoàn thành công trình trước thời hạn hoặc tiết kiệm được chi phí xây dựng thì có thể không cần điều chỉnh thời hạn sử dụng hoặc phí sử dụng (Khoản 5 Điều 25).
13	Giám sát	<i>Hàn Quốc</i>	a) <i>Trường hợp giám sát:</i> - Cấp Luật (Điều 45): Giao Nghị định quy định các trường hợp CQNNCTQ giám sát dự án PPP của nhà đầu tư. Nguyên tắc giám sát: Trong phạm vi không ngăn cản hoạt động tự do kinh doanh của nhà đầu tư thực hiện

STT	Vấn đề	Quốc gia	Nội dung
			<p>dự án.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quản lý Quỹ: Bộ Chiến lược và Tài chính có thể giám sát, ra các lệnh cần thiết để giám sát việc quản lý quỹ. - Cấp Nghị định: (i) Trường hợp CQCTQ coi việc giám sát là cần thiết để phòng ngừa các khiếm khuyết trong xây dựng hoặc để đảm bảo sự vận hành bình thường của công trình dự án; (ii) Trường hợp mà nhà đầu tư bị đánh giá là cầu thủ trong việc duy trì công trình dự án, đến mức gây bất lợi đáng kể đến sự thuận tiện và lợi ích của người sử dụng. <p><i>b) Cách thức giám sát (Điều 51 Luật):</i> (i) Yêu cầu nhà đầu tư báo cáo về quản lý, vận hành công trình dự án; hoặc (ii) Đưa công chức đến giám sát tại hiện trường hoặc điều tra các tài liệu.</p>
		Philippines	<p><i>a) Trường hợp giám sát</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấp Luật (Điều 11): Mọi dự án thực hiện theo Luật này phải phù hợp với kế hoạch, quy chuẩn, tiêu chuẩn, chi phí được phê duyệt bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền và đặt dưới sự giám sát của cơ quan đó hoặc chính quyền địa phương trong trường hợp là dự án của địa phương. - Cấp Nghị định (Điều 12.10): CQNNCTQ có thể điều tra, kiểm tra dự án để xác định liệu dự án có được xây dựng, vận hành và bảo trì phù hợp với các kế hoạch, quy chuẩn, tiêu chuẩn và chi phí đã được phê duyệt trong hợp đồng. <p>Trường hợp CQNNCTQ phát hiện ra sự sai lệch hoặc không tuân thủ các kế hoạch ..., cơ quan này sẽ: (1) Đưa các vấn đề này ra để nhà đầu tư có các hành động sửa chữa sai sót; (2) Trường hợp nhà đầu tư không thể sửa chữa các sai lệch trong thời hạn mà CQNNCTQ định ra, đây có thể là cơ sở để bãi bỏ/chấm dứt hợp đồng.</p> <p>Việc giám sát của CQNNCTQ không giảm bớt trách nhiệm của nhà đầu tư trong việc phải xây dựng, vận hành, bảo trì công trình một cách phù hợp, cũng như không chuyển giao trách nhiệm này sang phía nhà nước.</p> <p><i>b) Cách thức giám sát:</i> Không quy định cụ thể.</p>
		Nhật Bản	<ul style="list-style-type: none"> - Cấp Luật (Điều 62): Tổ chức giám sát Luật này do Thủ tướng quy định.
14	Kiểm toán	Nam Phi	<p>Kiểm toán định kỳ:</p> <p>Hướng dẫn PPP của Kho bạc nhà nước Nam Phi (ZA 2004a, Module 7) mô tả phạm vi kiểm toán định kỳ hàng năm của Tổng Kiểm toán áp dụng cho các SPV. Điều này bao gồm: (i) Kiểm tra sự tuân thủ - Tổng kiểm toán yêu cầu kiểm tra xem xét các yêu cầu của Quy chế PPP đã được đáp ứng hay chưa, ví dụ như phê duyệt cấp ngân sách đã hợp lý hay chưa; (ii) Kiểm tra báo cáo tài chính - Tổng kiểm toán phải kiểm tra ý</p>

STT	Vấn đề	Quốc gia	Nội dung
			nghĩa tài chính của PPP đối với tổ chức. Điều này bao gồm việc kiểm tra thông tin về PPP trong các ghi chú đối với các tài khoản tài chính là chính xác và các cam kết đối với PPP đã được tính toán một cách thích hợp, đúng quy trình.
		<i>Philippines</i>	Kiểm toán định kỳ: Điều 12.19 của Luật PPP chỉ quy định về kiểm toán cho các hoạt động thu phí của DA PPP.
		<i>Hàn Quốc</i>	Kiểm toán định kỳ: Không quy định trong luật và nghị định.
		<i>Nhật Bản</i>	Kiểm toán định kỳ: Không quy định trong luật và nghị định.
		<i>Úc</i>	Kiểm toán hiệu suất hoặc hiệu quả đầu tư: Kiểm toán hiệu suất dựa trên các hướng dẫn kiểm toán DA PPP của INTOSAI (2007).
		<i>Anh</i>	Kiểm toán hiệu suất hoặc hiệu quả đầu tư: Kiểm toán hiệu suất so sánh các hợp đồng PPP và các dự án đầu tư công truyền thống để đánh giá liệu PPP có đạt được hiệu quả đầu tư hay không và đưa ra quyết định PPP.
15	Bảo đảm thực hiện hợp đồng	<i>Philippines</i>	Chia ra thành 02 loại bảo đảm (Nghị định – Điều 12.8, 12.9, 12.23 quy định): a) <i>Bảo đảm thực hiện xây dựng:</i> (i) Bằng tiền mặt, thư tín dụng không hủy ngang, hối phiếu: tối thiểu 2% tổng vốn đầu tư; (ii) Bảo lãnh của ngân hàng: tối thiểu 5% tổng vốn đầu tư; (iii) Cam kết bảo đảm (Surety Bond – Thỏa thuận của công ty bảo hiểm): Tối thiểu 10% tổng vốn đầu tư; (iv) Kết hợp giữa các loại trên. Thời hạn giải tỏa: (i) Khi hoàn thành xây dựng – CQNNCTQ sẽ ra một “Certificate of Completion”, trong vòng 1 năm kể từ khi ban hành thì CQNNCTQ sẽ ra “Chứng chỉ nghiệm thu” (Certificate of Acceptance). Bảo đảm sẽ được giải tỏa sau khi ra chứng chỉ nghiệm thu, miễn là không có cáo buộc nào liên quan tới nhà đầu tư, nhà thầu. b) <i>Bảo đảm vận hành:</i> Thời điểm: Khi nghiệm thu công trình. Mức do CQNNCTQ quyết định, các hình thức gồm các hình thức như trên. Giải tỏa bảo đảm: Vào ngày chuyển giao công trình dự án, miễn là không có cáo buộc nào liên quan tới nhà đầu tư, nhà thầu.
16	Chấm dứt hợp đồng	<i>Hàn Quốc</i>	Quy định về việc chấm dứt hợp đồng: - Có Luật. Luật không có quy định cụ thể về chấm dứt hợp đồng. - Mẫu hợp đồng BOT đường bộ của Hàn Quốc có quy định về việc bồi thường chấm dứt hợp đồng.

STT	Vấn đề	Quốc gia	Nội dung
			<p>- Điều 67 quy định:</p> <p>(1) Các bên tham gia Thỏa thuận sẽ xác định bồi thường khi chấm dứt bằng một thỏa thuận trong vòng 30 ngày kể từ ngày chấm dứt có hiệu lực với điều kiện là có bất kỳ trợ cấp nào mà cơ quan có thẩm quyền có quyền thu hồi theo Điều 58 (3) nhưng chưa thu hồi được, số tiền thu hồi sẽ được trừ vào khoản bồi thường khi chấm dứt.</p> <p>(2) Nếu các bên không đạt được thỏa thuận theo khoản (1), các bên sẽ chỉ định một tổ chức chuyên ngành bằng một thỏa thuận để xác định bồi thường khi chấm dứt.</p> <p>(3) Tổ chức chuyên ngành được chọn theo khoản (2) sẽ xác định mức bồi thường khi chấm dứt trong phạm vi... ngày kể từ ngày được chọn theo khoản (4) và thông báo cho các bên về Thỏa thuận về kết quả bằng văn bản.</p> <p>(5) Nếu khoản bồi thường khi chấm dứt được xác định bởi một tổ chức chuyên ngành, các chi phí phát sinh trong đó sẽ do bên có lỗi gây ra chấm dứt, trong khi các chi phí đó sẽ do các bên tham gia Thỏa thuận chịu như nhau nếu việc chấm dứt được gây ra bởi Sự kiện bất khả kháng.</p> <p>(6) Nếu có phản đối liên quan đến số tiền được xác định bởi một tổ chức chuyên môn về bồi thường khi chấm dứt sẽ được giải quyết theo thủ tục theo Chương XII (Giải quyết tranh chấp).</p> <p>Cách tính khoản đền bù:</p> <p>Không quy định cụ thể công thức tính mà thỏa thuận sẽ thuê một tổ chức có chuyên môn để xác định khoản bồi thường khi chấm dứt hợp đồng</p>
		Ấn Độ	<p>Quy định về việc chấm dứt hợp đồng:</p> <p>- Không có luật, chỉ có các hướng dẫn việc thực hiện.</p> <p>- Nguyên tắc về thanh toán chấm dứt hợp đồng chỉ được nêu trong các hợp đồng nhượng quyền với quy định khác nhau tùy từng lĩnh vực.</p> <p><i>(i) Hợp đồng nhượng quyền dự án đường bộ chia làm hai trường hợp chấm dứt hợp đồng do Ủy ban đường cao tốc quốc gia Ấn Độ (NHAI) và vì các lý do khác, cụ thể là:</i></p> <p>- Trừ trường hợp vi phạm của NHAI là kết quả của hành động vi phạm khác của Bên nhận nhượng quyền hoặc do sự kiện bất khả kháng, việc chấm dứt hợp đồng do vi phạm của NHAI trong những trường hợp sau:</p> <p>(1) Có vi phạm hợp đồng và vi phạm đó ảnh hưởng nghiêm trọng đến Bên nhận nhượng quyền và NHAI không có khả năng sửa đổi trong vòng 90 ngày;</p> <p>(2) NHAI không thực hiện theo hợp đồng hoặc có bằng chứng về việc cố tình không thực hiện hợp đồng;</p>

STT	Vấn đề	Quốc gia	Nội dung
			<p>(3) Có hành động gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng của Bên nhận nhượng quyền và không thể sửa chữa trong vòng 90 ngày;</p> <p>(4) NHAH trì hoãn việc thanh toán khi đến hạn quá 90 ngày.</p> <p>- Chấm dứt hợp đồng vì các lí do khác, NHAH sẽ tiếp quản lại dự án.</p>
			<p>(ii) <i>Hợp đồng nhượng quyền dự án trong lĩnh vực năng lượng chia bốn trường hợp chấm dứt hợp đồng:</i></p> <p>(1) Sự kiện bất khả kháng;</p> <p>(2) Chấm dứt do lỗi của Cơ quan thực hiện ký kết hợp đồng;</p> <p>(3) Chấm dứt do lỗi của nhà thầu;</p> <p>(4) Chấm dứt do không bắt đầu thực hiện dự án.</p> <p>Cách tính khoản đền bù khác nhau tùy từng lĩnh vực và được quy định cụ thể tại hợp đồng nhượng quyền.</p> <p>(i) <i>Dự án đường bộ:</i></p> <p>Trường hợp chấm dứt hợp đồng do lỗi của NHAH, bên nhận chuyển nhượng sẽ được nhận khoản thanh toán chấm dứt hợp đồng tương đương:</p> <p>(i) Tổng nợ đến hạn; cộng</p> <p>(ii) 120% tổng nợ thứ cấp; cộng</p> <p>(iii) 150% vốn chủ sở hữu (được đăng ký bằng tiền mặt và thực chi vào dự án, không bao gồm khoản hỗ trợ vốn chủ sở hữu được quy định tại Điều 23) nếu việc chấm dứt hợp đồng diễn ra trong thời gian 3 năm từ ngày bắt đầu dự án, số tiền này sẽ được điều chỉnh qua từng năm (chi tiết tại mục 32.4.2).</p> <p>- Trong vòng 30 ngày, nếu NHAH không thể thanh toán cho Bên nhận nhượng quyền, phần chưa thanh toán sẽ được giải ngân cùng với lãi suất là SBI PLR cộng 2% cho thời gian bị trì hoãn việc thanh toán.</p> <p>(ii) <i>Dự án năng lượng:</i></p> <p>- Các trường hợp chấm dứt hợp đồng, quy trình và khoản đền bù được quy định chi tiết tại hợp đồng.</p>
		Anh	<p>Quy định về việc chấm dứt hợp đồng:</p> <p>- Không có luật, chỉ có các hướng dẫn việc thực hiện.</p> <p>- Mẫu hợp đồng PFI (Mục 23) quy định việc chấm dứt sớm có thể được gây ra bởi các nguyên nhân sau:</p> <p>(1) Cơ quan nhà nước ký kết hợp đồng;</p> <p>(2) Nhà thầu;</p> <p>(3) Trường hợp bất khả kháng;</p>

STT	Vấn đề	Quốc gia	Nội dung
			<p>(4) Tham nhũng và gian lận; (5) Cơ quan ký kết hợp đồng chủ động chấm dứt sớm; (6) Vi phạm các điều khoản Tái cấp vốn. - Các Bên cần đảm bảo hoàn thành dự án và chấm dứt vào Ngày hết hạn, tuy nhiên Hợp đồng phải giải quyết toàn diện các hậu quả của việc chấm dứt sớm. Hợp đồng cần xác định chính xác khoản bồi thường phải trả nếu chấm dứt sớm. Số tiền bồi thường phải trả sẽ phụ thuộc vào lý do chấm dứt. Cách tính khoản đền bù: được quy định cụ thể tại Mục 24 Mẫu hợp đồng PFI.</p>
		<i>Úc</i>	<p>Quy định về việc chấm dứt hợp đồng: - Không có luật, chỉ có các hướng dẫn việc thực hiện. - Hướng dẫn quốc gia về PPP của Úc (Quyển 7 – nguyên tắc tài chính ấn bản 02/2011, Mục 24) quy định nguyên tắc về việc chấm dứt hợp đồng: + Trong đó, Chính phủ có thể chấm dứt thỏa thuận dự án trường hợp khu vực tư nhân không thể khắc phục được các trường hợp có thể gây chấm dứt dự án định sẵn (Event of Default) bởi việc áp dụng quyền sử dụng đất đai tự nhiên (native title) hoặc khiếu kiện hoặc trường hợp bất khả kháng. + Khu vực tư nhân có thể chấm dứt hợp đồng trong một số trường hợp nhất định, đảm bảo tuân thủ quyền của Chính phủ đình chỉ quyền chấm dứt hợp đồng của khu vực tư nhân. + Trong một số khu vực tài phán, bên tư nhân có thể chấm dứt thỏa thuận dự án cho Chính phủ vỡ nợ. Cách tính khoản đền bù: Hướng dẫn quốc gia về PPP của Úc (Mục 25) quy định nguyên tắc về việc thanh toán chấm dứt hợp đồng: Khi chấm dứt sớm thỏa thuận dự án, chính phủ thường trả khoản Thanh toán chấm dứt cho bên tư nhân, trừ trường hợp lỗi chấm dứt do phía tư nhân gây ra. Khoản thanh toán này được tính theo các nguyên tắc được quy định tại Mục này. Mục này giả định rằng bên tư nhân đã không chịu rủi ro còn lại đối với tài sản dự án và những tài sản đó được chuyển giao cho chính phủ khi chấm dứt. Trong các trường hợp khác, các khoản thanh toán chấm dứt được tính toán khác nhau.</p>
		<i>Philippines</i>	<p>Quy định về việc chấm dứt hợp đồng: - Có Luật PPP. Luật quy định về chấm dứt hợp đồng (Mục 9 Luật 7718). - Trong trường hợp Chính phủ không thể thực hiện các nghĩa vụ chính trong hợp đồng (Government default) và việc đó không thể khắc phục được hoặc nếu có thể khắc phục được sẽ mất rất nhiều thời gian, nhà đầu tư có thể, bằng cách thông báo trước cho cơ quan chính phủ có liên quan hoặc đơn vị chính quyền địa phương</p>

STT	Vấn đề	Quốc gia	Nội dung
			<p>để chỉ định ngày kết thúc. chấm dứt hợp đồng. Nhà đầu tư sẽ được Chính phủ bồi thường hợp lý chi phí hợp đồng tương đương hoặc tương ứng như được xác định trong hợp đồng.</p> <p>Cách tính khoản đền bù: Mục 12.21 Luật 7718 quy định: Một thẩm định viên độc lập, được Cơ quan ký-kết-hợp đồng/LGU và Nhà đầu tư cùng chấp nhận, sẽ xác định số tiền phải đền bù cho Nhà đầu tư, việc xác định sẽ được đưa ra trong khoảng thời gian không quá một trăm tám mươi (180) ngày kể từ ngày hủy hợp đồng hoặc chấm dứt. Số tiền được xác định bởi người thẩm định độc lập sẽ ràng buộc với cả Nhà đầu tư và LGU.</p>
		<i>Bangladesh-theo hệ thống Thông Luật (Common Law)</i>	<p>Quy định về việc chấm dứt hợp đồng: Có Luật PPP. Luật quy định trong các nội dung của hợp đồng đối tác bao gồm các hoạt động cần thực hiện ngay khi có thiên tai (điểm r Khoản 3 Điều 26).</p>
		<i>Dubai – theo hệ thống Thông Luật (Common Law)</i>	<p>Quy định về việc chấm dứt hợp đồng: Có Luật PPP. Luật quy định trong các nội dung của hợp đồng đối tác bao gồm điều khoản của Hợp đồng, một phần hoặc toàn bộ các trường hợp chấm dứt sớm hợp đồng và quyền và nghĩa vụ các bên (Khoản 10 Điều 26).</p>
		<i>Omani – theo hệ thống Thông Luật (Common Law)</i>	<p>Quy định về việc chấm dứt hợp đồng: Có Luật PPP. Luật quy định trong các nội dung của hợp đồng đối tác bao gồm điều khoản của Hợp đồng, một phần hoặc toàn bộ các trường hợp chấm dứt sớm hợp đồng và quyền và nghĩa vụ các bên (Khoản 10 Điều 26).</p>